TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2023/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Như T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/8/1961 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện tại: Tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); anh, chị, em ruột: có 10 người, bị cáo là thứ chín; có vợ Đồng Thanh T, sinh năm 1963 (đã ly hôn) và 02 con: con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/4/1979, Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 18/7/1980, Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù về Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 20/7/1984, Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 15/9/1997, Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù về Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 18/7/1998, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng án treo, thử thách 12 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Bản án số 1326/PTHS ngày 20/9/2002 của Toà án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm tuyên phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt cả 03 tội phải chấp hành hình phạt chung 21 năm tù (đã chấp hành xong án phí, tiền phạt, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 15/12/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt).*

2. Họ và tên: **Lê Thị Thanh M** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/7/1972 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Số nhà 13, ngõ 18, tổ 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Tiến K (đã chết) và bà Dương Thị D (đã chết); anh, chị, em ruột: có 08 người, bị cáo là thứ bảy; có chồng Nguyễn Thọ P, sinh năm 1972 và 01 con sinh năm 1992.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Bản án số 703 ngày 27/4/2001 của Toà án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm tuyên phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, phạt bổ sung 10.000.000 đồng (đã thi hành được 2.953.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, tiền phạt tịch thu sung quỹ, chưa thi hành số tiền còn lại 7.116.000đ). Ngày 21/02/2005 được đặc xá.

- Bản án số 126/HSST ngày 15/12/2005, Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; truy thu số tiền 600.000 đồng sung quỹ; phạt bổ sung 5.000.000 đồng (chưa thi hành nộp phạt các khoản tiền trên).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt tại phiên tòa)*.

* *Người làm chứng:* Bà **Trần Hải L**, sinh năm 1968; có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Lê Thị Thanh M

Do có quen biết từ trước, sáng ngày 01/7/2022, Nguyễn Như T (sinh năm 1961, ĐKNKTT tổ 8, phường Y, thành phố T; tạm trú tại tổ 4, phường T, thành phố T) sử dụng số điện thoại 0913.318.061 của T gọi đến số điện thoại 0337.536.492 của Lê Thị Thanh M (sinh năm 1970, trú tại tổ 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) nhờ M mua hộ Heroine, với số tiền là 34.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân; M đồng ý và bảo T chuyển tiền vào tài khoản số 05881539799999 của M mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên (MBbank). Sau đó, T mang theo 34.000.000 đồng tiền mặt đi đến Ngân

hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố T (Agribank) để chuyển vào số tài khoản ngân hàng trên của M. Chuyển tiền xong, T gọi điện thoại cho M và được M thông báo đã nhận tiền, khi nào mua được Heroine sẽ gửi xe ô tô khách sang cho T.

Cùng ngày, M một mình đi ra Chợ Đ, thành phố T (giáp Bến xe khách Thái Nguyên), là khu vực có nhiều người nghiện ma tuý để tìm mua Heroine cho T. Tại đây, M gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết một gói Heroine được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu đen, với số tiền là 6.400.000 đồng (số tiền này của M mang theo, M chưa rút tiền trong tài khoản do T chuyển đến). Sau khi kiểm tra, M cầm gói Heroine đi về nhà và lấy một ít Heroine trong gói ra chia thành 05 gói nhỏ cất ở nhà nhằm mục đích bán kiếm lời, số Heroin còn lại, M bọc vào một túi nilon, cho vào gói kẹo Lạc và đóng vào một hộp giấy, dán băng dính xung quanh, trên vỏ hộp M ghi chữ "người nhận Tuấn Tuyên Quang SĐT 0913.318.061". Sau đó, M cầm hộp giấy chứa Heroine trên đi ra Bến xe khách Thái Nguyên gửi xe khách ĐP chạy tuyến Thái Nguyên - Hà Giang sang cho T; gửi xong, M nhắn tin tên xe khách và số điện thoại của nhà xe cho T. Khi nhận được tin nhắn, T đã gọi điện thoại cho M hỏi "khi nào xe đến Tuyên Quang", M nói "khoảng 18 giờ cùng ngày xe khách về đến Tuyên Quang", T hỏi M "mua được bao nhiêu tiền Heroine", M nói "mua được 6.400.000 đồng, còn lại để mua sau".

Đến 18 giờ 53 phút cùng ngày, T nhận được cuộc gọi điện thoại từ số máy 0866.866.058 của xe khách ĐP bảo ra nhận hàng và T hẹn nhà xe là nhận hàng tại khu vực đối diện khách sạn Mường Thanh Tuyên Quang. Sau đó, T đã nhận được hộp giấy của M gửi, mang về nhà mở ra lấy gói Heroine chứa trong gói Kẹo Lạc và sử dụng dần cho bản thân (trong khoảng thời gian từ ngày 01/7 đến ngày 15/7/2022, T đã sử dụng hết số Heroine trên). Sau đó, T nhiều lần gọi điện thoại cho M vào các số máy 0337.536.492 và 0388.050.335 để giục M tiếp tục mua hộ Heroine cho T với số tiền 27.600.000 đồng còn lại, nhưng M đều nói chưa mua được, lúc nào mua được sẽ gửi cho T sau.

Căn cứ kết quả đấu tranh khai thác đối với Nguyễn Như T, ngày 09/8/2022 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét người, chỗ ở đối với Lê Thị Thanh M, tại tổ 3, phường Đ, thành phố T, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có viễn màu đỏ, bên trong có 05 gói nhỏ đều chứa chất bột vón cục màu trắng (02 gói nhỏ gói bằng nilon màu xanh và 03 gói nhỏ gói bằng nilon màu hồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Garaxy ZFlip3 5G, đã qua sử dụng.

2. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của Nguyễn Như T:

Do M chưa tiếp tục mua hộ Heroine, nên ngày 16/7/2022 T một mình đi ra khu vực cầu N, thành phố T, mục đích tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân, khi đến khu vực đầu cầu phía phường T, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết một gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng, để trong một hộp sắt màu xanh, với số tiền là 16.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T mang về nhà lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, rồi tiếp tục lấy ra một phần chia thành 05 gói nhỏ mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Chia xong, T cho 05 gói nhỏ Heroine vào hộp sắt cùng số Heroine còn lại và cất vào túi quần đang mặc, rồi đi sang nhà chị Trần Hải L (trú tại tổ 4, phường T, thành phố T) ở gần nhà T chơi. Lúc này,

chị L đang nấu cơm dưới bếp, còn T nằm trên ghế ở phòng khách xem ti vi và để chiếc hộp sắt chứa Heroine trên mặt ghế, cạnh vị trí T nằm.

Đến 19 giờ cùng ngày, Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đến nhà chị L mời T ra Trụ sở Công an phường T, thành phố T để xét nghiệm ma túy và đã phát hiện ra số Heroine T đang cất giấu trong hộp sắt; T khai nhận số Heroine trên mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hồi 19 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ toàn bộ số Heroine, tiến hành niêm phong theo quy định và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, cùng số tiền 5.250.000 đồng.

Hồi 20 giờ 05 phút, ngày 16/7/2022 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Như T tại tổ 4, phường T, thành phố T, thu giữ: 01 chiếc cân điện tử, vỏ màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 Hộp giấy màu trắng, vàng, bên ngoài có in chữ nước ngoài và dán băng dính màu trắng, trên một mặt hộp có in chữ và số "Người nhận - Tuấn Tuyên Quang - SĐT 0913318061", để trong phòng ngủ của T.

* Về kết luận giám định:

- Tại Kết luận giám định số 858/GĐKTHS, ngày 22/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định của Nguyễn Như T là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 38,621 gam.

- Tại Kết luận giám định số 951/GĐKTHS, ngày 16/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định của Lê Thị Thanh M là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,318 gam.

- Tại Kết luận giám định số 1034/GĐKTHS, ngày 29/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ viết đứng tên Lê Thị Thanh M trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra.

- Tại Kết luận giám định số 1314/GĐKTHS, ngày 01/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Vân tay in trên mẫu cần giám định với vân tay in trên mẫu so sánh là của một người.

** Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ của Nguyễn Như T:

01 bì niêm phong được dán kín còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Như T, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước bì ghi: Tang vật thu giữ của Nguyễn Như T, ngày 16/7/2022 (Bên trong là ma túy với đặc điểm, số lượng, trọng lượng, tình trạng được miêu tả như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 17/7/2022).

01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen số IMEI: 352182860878479, số IMEI2: 352182862878477. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, lắp 2 sim, sim 1 số thuê bao 0913.318.061 của mạng Vinaphone; sim 2 số thuê bao 0368.746.090 của mạng Viettel.

01 hộp giấy màu trắng - vàng có in chữ nước ngoài, kích thước 22,3cm x 13cm x 07cm. Một mặt trên hộp giấy có ghi chữ và số "Người nhận - Tuấn Tuyên Quang - SĐT 0913318061".

01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, vỏ màu đen, cân cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết sước sát không kiểm tra chi tiết chất lượng

Tiền Việt Nam đồng: 5.250.000 đồng (đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính Tuyên Quang mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang).

- Thu giữ của Lê Thị Thanh M:

01 bì niêm phong được dán kín còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của Lê Thị Thanh M, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Mặt trước bì ghi: "Tang vật thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lê Thị Thanh M, ngày 09/8/2022" (Bên trong là ma túy với đặc điểm, số lượng, trọng lượng, tình trạng được miêu tả như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 10/8/2022).

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 3 vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. số IMEL1: 355001765935118; IMEL (Sim) 359042135935111. Bên trong máy lắp thẻ sim có in dãy số 8984; 04800; 00406; 01530.

** Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể:*

- Ngày 16/7/2022, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Như T, kết quả (+) dương tính, có chất ma tuý trong cơ thể. Ngày 22/7/2022, Trưởng Phòng CSĐT tội phạm về ma tuý đã ra Quyết định số 37 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với T.

- Ngày 09/8/2022, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lê Thị Thanh M, kết quả (-) âm tính, không có chất ma tuý trong cơ thể.

Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Như T, Lê Thị Thanh M thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định về ma tuý, chữ viết; vân tay, biên bản kiểm tra giao dịch cuộc gọi, tin nhắn trong điện thoại; lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Như T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị Thanh M về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Như T, Lê Thị Thanh M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Thị Thanh M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T từ 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng đến 11

(Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/7/2022).

- Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh M từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (09/8/2022).

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như T số tiền 5.250.000 đồng (đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính Tuyên Quang mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu tiêu huỷ:*

01 bì niêm phong còn được dán kín còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Như T, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước bì ghi: Tang vật thu giữ của Nguyễn Như T, ngày 16/7/2022 *(Bên trong là ma túy với đặc điểm, số lượng, trọng lượng, tình trạng được miêu tả như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 17/7/2022).*

01 bì niêm phong còn được dán kín còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của Lê Thị Thanh M, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Mặt trước bì ghi: Tang vật thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lê Thị Thanh M, ngày 09/8/2022 *(Bên trong là ma túy với đặc điểm, số lượng, trọng lượng, tình trạng được miêu tả như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 10/8/2022).*

01 hộp giấy màu trắng – vàng có in chữ nước ngoài, kích thước 22,3cm x 13cm x 07cm. Một mặt trên hộp giấy có ghi chữ và số "Người nhận – Tuấn Tuyên Quang – SĐT 0913318061".

- *Tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước:*

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI 1 là: 352182860878479, số IMEI 2 là: 352182862878477. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, lắp 2 sim, sim 1 số thuê bao 0913.318.061 của mạng Vinaphone, sim 2 số thuê bao 0368.746.090 (Điện thoại của Nguyễn Như T);

01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, vỏ màu đen, cân cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết xước sát không kiểm tra chi tiết chất lượng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 3 vỏ màu đen của Lê Thị Thanh M, điện thoại cũ đã qua sử dụng. số IMEL1: 355001765935118; IMEL (sim) 359042135935111. Bên trong máy có lắp thẻ sim có in dãy số 8984; 04800; 00406; 01530.

-Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 27.600.000đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị Thanh M (Số tiền do bị cáo T gửi mua ma túy).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Như T và Lê Thị Thanh M không có ý kiến tham gia tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Như T, Lê Thị Thanh M tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

1. Hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý của Lê Thị Thanh M: Ngày 01/7/2022, tại tổ 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Lê Thị Thanh M (sinh năm 1970, trú tại số nhà 13, ngõ 18, tổ 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên), có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý 01 gói Heroine với số tiền 6.400.000 đồng cho Nguyễn Như T (sinh năm 1961, ĐKNKTT tổ 8, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang). Khám xét nơi ở của M thu giữ 05 gói nhỏ Heroine, khối lượng 1,318 gam mục đích để bán (là số Heroine mà M lấy ra từ gói ma túy mua hộ cho T), bị cáo M mua bán 01 lần ma túy, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị truy tố để xét xử theo khoản 2 Điều 251 BLHS.

2. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Như T: Hồi 19 giờ 15 phút ngày 16/7/2022, tại nhà chị Trần Thị L (trú tại tổ 4, phường T, thành phố T), Nguyễn Như T (sinh năm 1961, ĐKNKTT tổ 8, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang), đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý loại Heroine, khối lượng 38,621 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân (bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập Biên bản phạm tội quả tang), hành vi của bị cáo cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 3 Điều 249 BLHS.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Như T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị Thanh M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi tàng trữ và mua bán trái phép ma túy của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm

HIV/AIDS. Hậu quả, tác hại do tệ nạn ma tuý gây ra không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, sức khỏe của bản thân gia đình các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn của xã hội; làm huỷ hoại sức khoẻ dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Hành vi đó đi ngược lại với chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm mất an ninh chính trị tại địa phương.

Đánh giá nhân thân, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Như T có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội phạm ma tuý, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân sống có ích cho xã hội mà còn tiếp tục có hành vi tàng trữ phép chất ma túy với khối lượng lớn. Bị cáo Lê Thị Thanh M đã bị Tòa án kết án về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân sống có ích cho xã hội mà còn tiếp tục có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T, ngoài ra còn cất giữ 1,318 gam ma túy Heroine để nhằm mục đích mua bán, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Như T, Lê Thị Thanh M đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thị Thanh M có bố đẻ ông Lê Tiến K được tặng thưởng 02 Huy chương kháng chiến Hạng Nhì nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Như T số tiền 5.250.000 đồng, cần trả lại cho bị cáo số tiền này nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Như T và Lê Thị Thanh M; 01 hộp giấy màu trắng – vàng có in chữ nước ngoài, kích thước 22,3cm x 13cm x 07cm, Một mặt trên hộp giấy có ghi chữ và số "Người nhận – Tuấn Tuyên Quang – SĐT 0913318061".

- Tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE thu giữ của Nguyễn Như T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 3 thu giữ của Lê Thị Thanh M.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 27.600.000đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị Thanh M (Số tiền do bị cáo T gửi mua ma túy).

[8] Đối với 02 đối tượng mà các bị cáo Lê Thị Thanh M và Nguyễn Như T khai bán ma túy cho các bị cáo (người đàn ông bán ma túy cho bị cáo M tại khu vực gần Bến xe khách Thái Nguyên ngày 01/7/2022 và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực cầu Nông Tiến, thành phố T ngày 16/7/2022), do các bị cáo M và T đều khai không quen biết với các đối tượng này, mới chỉ gặp mặt lần đầu và giao dịch mua bán ma túy trực tiếp. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ xác định được các đối tượng trên, nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Như T, Lê Thị Thanh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Thị Thanh M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Như T **10** (Mười) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/7/2022).

1.2 Căn cứ: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Lê Thị Thanh M **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (09/8/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như T số tiền 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), (Số tiền hiện đang gửi tại tài khoản của Cục Thi hành án

dân sự tỉnh Tuyên Quang số 3949.0.1054495.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 27.600.000đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị Thanh M (Số tiền do bị cáo T gửi mua ma túy).

Tịch thu tiêu huỷ: - 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn trên các mép dán có chữ ký của ông Âu Văn Cao – Điều tra viên thuộc cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Vũ Ngọc Khoa – Cán bộ phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Vũ Văn Tuyên – Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chữ ký của Nguyễn Như T cùng 05 (năm) hình dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước bì ghi "Tang vật vụ: Nguyễn Như T, giám định ngày 17/7/2022"

- 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn trên các mép dán có chữ ký của ông Âu Văn Cao – Điều tra viên thuộc cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Lê Hoài Vũ – Cán bộ phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Pham Quang Huy – Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chữ ký của Lê Thị Thanh M cùng 05 (năm) hình dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước bì ghi: "Tang vật vụ Lê Thị Thanh M giám định ngày 10/8/2022"

- 01 (một) hộp giấy màu trắng, vàng có in chữ nước ngoài, kích thước (22,3x13x07) cm. Một mặt trên hộp giấy có ghi chữ và số "Người nhận – Tuấn Tuyên Quang – SĐT 0913318061.0913318061".

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước*:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI 1 là: 352182860878479, số IMEI 2 là: 352182862878477. Bên trong điện thoại lắp hai sim, trên sim 1 có in dãy số 89840;20001;05976;50662, trên sim 2 có in dãy số 8984;04800;00539;04190. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Điện thoại di động của Nguyễn Như T);

- 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, vỏ màu đen, cân cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết xước sát không kiểm tra chi tiết chất lượng của máy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 3 vỏ màu đen. Số IMEL1: 355001765935118; IMEL (eSim) 359042135935111. Bên trong máy có lắp thẻ sim có in dãy số 8984; 04800; 00406; 01530. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Điện thoại di động của Lê Thị Thanh M)

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 13/3/2023).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Như T, Lê Thị Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ma Hồng Thắng